TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc

Bản án số : 47/2020/HNST.
Ngày : 25/3/2020 .
Về việc: "Ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.
- Các Hội thẩm nhân dân:
  + Ông **Nguyễn Văn Tám** .
  + Ông **Hùynh Văn Dũng**.
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày 25/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 827/TLST-HNGĐ ngày 09/12/2019 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/02/2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Kim Á**, sinh năm 1988. Cư trú tại: Tổ 07, ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú tại: số 53, tổ 3, khu phố X, phường Y , thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.(có mặt).

* *Bị đơn*: Anh **Trần Nhật T**, sinh năm 1990. Cư trú tại: Tổ 07, ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/11/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Á trình bày:

Chị Á với anh Trần Nhật T kết hôn với nhau vào năm 2013 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 05/ 2014 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẩn kéo dài ngày đến tháng 3/2015 thì trở nên trầm trọng nên chị và anh T sống ly thân nhau cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân chị Á và anh T không có con chung.

Tài sản chung, nợ chung: không có.

Nay chị Á khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Trần Nhật T .

Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt nhưng anh đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng anh vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Á.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng:

- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Á yêu cầu ly hôn với anh Trần Nhật T nên xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của anh Trần Nhật T ở ấp X, xã Y huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự . Quan hệ tranh chấp được xác định là " Ly hôn " theo quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Anh Trần Nhật T đã được tòa án giao quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng anh vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 bộ Luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Á với anh Trần Nhật T kết hôn với nhau vào năm 2013 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 261ngày 15/4/2013, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/ 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài ngày đến tháng 3/2015 thì trở nên trầm trọng nên chị và anh T sống ly thân nhau cho đến nay. Mặc dù chị cố gắn tìm cách hàn gắn, đoàn tụ nhưng không thành.

Tại phiên tòa chị Á xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cương quyết ly hôn với anh T. Điều đó cho thấy trình trạng hôn nhân giữa chị Á và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa chị Á và anh T đã sống ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn đoàn tụ, nên chị Á xin ly hôn với anh T là có căn cứ. Riêng anh T từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến nay anh đã được tống đạt các thông báo và quyết định hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Á, điều đó cho thấy anh đã đồng ý đối với các yêu cầu trong đơn khởi kiện của chị Á. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Á ly hôn với anh T.

[3]- Về con chung , tài sản chung và nợ chung: chị Á xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu anh T có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

[4]- Về án phí : Chị Á phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 1 điều 28 , khoản 1 điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 bộ Luật Tố tụng dân sự;
- Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1- Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim Á ly hôn với anh Trần Nhật T.

2- Án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Á phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0002760 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

3- Chị Nguyễn Thị Kim Á có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh Trần Nhật T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TANDTỉnh Tiền Giang;
-VKSNDhuyện Cái Bè;
-Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Trương Việt Chương